

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ học kì I, năm học 2025-2026

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông (GDPT) năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 919/SGDĐT-GDTH ngày 04/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 68/KH-THHA ngày 29/8/2025 của Trường tiểu học Hương An về việc thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 101/KH-THHA ngày 07/10/2025 của Trường tiểu học Hương An về việc thực hiện Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Hiệu trưởng đã ban hành Quyết định: Phân công nhiệm vụ cho cán bộ giáo viên năm học 2025-2026; Thành lập các Hội đồng tư vấn; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng mua sắm sửa chữa cơ sở vật chất...

Ban hành Kế hoạch: Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong hè năm 2025 và năm học 2025-2026; Công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2025-2026; Giáo dục nhà trường; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; Hướng dẫn công tác chuyên môn; Kiểm tra nội bộ, Thực hiện Quy chế dân chủ; Quy chế Công khai; Công tác Đội; Giáo dục Stem, Steam; Công tác y tế trường học; Công tác Thư viện; Công tác Thiết bị; Bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về năng lực và phẩm chất; Tổ chức chuyên đề chuyên môn; Tổ chức thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường; Công nghệ thông tin; Sáng kiến kinh nghiệm; Giáo dục quốc phòng an ninh; kiểm tra, đánh giá, xếp loại đơn vị học tập; Giáo dục chính trị, công tác học sinh...

Ngay từ đầu năm học 2025-2026, Cán bộ quản lý nhà trường đã nghiêm túc quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp và nhà trường đến tất cả CB, GV, NV và học sinh nhà trường.

Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện thống nhất, kịp thời và linh hoạt thông qua các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn và sinh hoạt chuyên đề. Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm

vụ của các tổ, bộ phận; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng dạy học.

Nhà trường tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học. Công tác kiểm tra, đánh giá học sinh được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT, bảo đảm đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

Bên cạnh đó, nhà trường quan tâm chỉ đạo các hoạt động giáo dục toàn diện; phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức, đoàn thể tại địa phương trong việc chăm lo giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025–2026.

II. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH

1. Số trường

- Số trường TH: 1(0 tăng, 0 giảm so với năm học 2024-2025).
- Số điểm trường TH (kể cả cơ sở chính): 2 (0 tăng, 0 giảm so với năm học 2024-2025)
- Tổng số CBQL: 2 ; GV: 38; NV: 6;
- Số trường 2 cấp học TH&THCS: 0.
- Các số liệu:
 - + Tổng số lớp: 24 (0 tăng, 0 giảm so với năm học 2024-2025);
 - + Tỷ lệ GV/lớp: 1.5
 - + Tổng số học sinh: 735/368nữ
 - + Huy động học sinh 6 tuổi vào học lớp 1: Số lượng:165, tỷ lệ: 100%

2. Đánh giá về quy mô trường, lớp, học sinh, những thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

Quy mô trường, lớp học ổn định; mạng lưới điểm trường được duy trì phù hợp với điều kiện địa phương.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, cơ bản đảm bảo cơ cấu các môn học; đa số giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, chủ động đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Công tác huy động học sinh ra lớp được thực hiện hiệu quả, duy trì sĩ số ổn định; tỷ lệ học sinh ra lớp và huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

b. Khó khăn:

Một số hạng mục cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018 như: thiếu phòng chức năng, phòng bộ môn, nhà đa năng; một số phòng học và công trình phụ trợ đã xuống cấp.

Trang thiết bị dạy học, đặc biệt là máy vi tính và thiết bị công nghệ thông tin còn thiếu và hư hỏng nhiều; bàn ghế học sinh không đồng bộ, xuống cấp, ảnh hưởng đến điều kiện học tập và việc tổ chức các hoạt động dạy học cho học sinh.

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học, nội dung chương trình; thực hiện linh hoạt các giải pháp để tổ chức dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT cấp Tiểu học

a. Kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 762/SGDDT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của đơn vị và đặc điểm học sinh. Kế hoạch giáo dục được xây dựng đảm bảo mục tiêu, nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018; phân bổ thời lượng hợp lý giữa các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn và hoạt động trải nghiệm.

b. Kế hoạch dạy học

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026, Hiệu trưởng đã xây dựng ngay từ đầu năm học, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch môn học. Cụ thể như sau:

Đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5 ban hành theo thông tư 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội dung tại phụ lục I. Tổ chuyên môn và giáo viên đã nghiên cứu chương trình môn học, các mạch nội dung, kiến thức, chủ đề học tập và nội dung trong sách giáo khoa để xây dựng các chủ đề dạy học trên cơ sở tích hợp một số nội dung và yêu cầu cần đạt; ưu tiên tổ chức dạy học các nội dung hình thành kiến thức mới, các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc; đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

c. Kế hoạch bài dạy

Kế hoạch bài dạy được giáo viên thiết kế đảm bảo các hoạt động của học sinh và giáo viên trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề nhằm giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt. Kế hoạch bài dạy được giáo viên thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất, được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện tổ chức dạy học.

Giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy.

Giáo viên lưu trữ kế hoạch bài dạy trong mục Quản lý giáo án trên hệ thống hồ sơ điện tử VNEDU; tổ trưởng ký duyệt.

d. Thực hiện linh hoạt các giải pháp để tổ chức dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT cấp Tiểu học

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt các giải pháp tổ chức dạy học như: điều chỉnh phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; tăng cường dạy học phân hóa, cá nhân hóa; kết hợp hài hòa giữa

dạy học trên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động thực hành; chú trọng hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành yêu cầu cần đạt, đồng thời bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

Trong quá trình thực hiện, công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học được nhà trường thực hiện thường xuyên; kịp thời điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đảm bảo hoàn thành chương trình GDPT cấp Tiểu học đúng quy định, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học phát triển năng lực học sinh

a. Giải pháp thực hiện:

Nhà trường chỉ đạo giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, lấy học sinh làm trung tâm. Tăng cường áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như: dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án, dạy học trải nghiệm, dạy học hợp tác; sử dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học như, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, hỏi – đáp, trò chơi học tập nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

Nhà trường khuyến khích giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị dạy học hiện có, học liệu số trong quá trình dạy học; chú trọng thiết kế các hoạt động học tập phù hợp với đối tượng học sinh, thực hiện dạy học phân hóa, cá nhân hóa, quan tâm hỗ trợ học sinh chưa hoàn thành yêu cầu cần đạt và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.

b. Sinh hoạt chuyên môn; sinh hoạt chuyên đề

+ Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học phù hợp với kế hoạch môn học.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sinh hoạt chuyên môn đúng kỹ thuật, kiên trì và liên tục theo 4 bước. Phát huy tính chủ động, sáng tạo, tôn trọng trong sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

+ Tổ chức SHCM theo NCBH 2 lần vào tháng 10/2025 và tháng 12/ 2025 và sinh hoạt chuyên đề tháng 11/2025 với các nội dung: Tích hợp dạy học lồng ghép Quốc phòng an ninh trong các môn học (tháng 10/2025), Chuyên đề: Nâng cao hiệu quả dạy học phân hóa trong lớp học tiểu học (11/2025); Tích hợp dạy học lồng ghép Kỹ năng công dân số (tháng 12/2025).

+ Các tổ chuyên môn tổ chức Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH 2 lần và sinh hoạt chuyên đề 1 lần.

3. Tổ chức dạy học, đánh giá học sinh Tiểu học:

a. Tổ chức dạy học linh hoạt các hình thức dạy học; kiểm tra, đánh giá đối với học sinh

Nhà trường đã triển khai kịp thời đến các tổ chuyên môn và toàn thể giáo viên các công văn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với cấp Tiểu học trong học kỳ I năm học 2025–2026; chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học và quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh.

Giáo viên chú trọng đầu tư chuẩn bị bài, lựa chọn và vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trình độ học sinh; tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, khơi gợi hứng thú học tập, không gây áp lực đối với học sinh. Trong quá trình dạy học, giáo viên chủ động sáng tạo, tìm tòi, áp dụng các kỹ thuật dạy học nhằm kích thích sự tham gia tích cực của học sinh; thực hiện đồng bộ, hiệu quả giữa dạy học và nhắc nhở, theo dõi, kiểm tra, đánh giá thường xuyên để hai quá trình này hỗ trợ, thúc đẩy chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh.

Việc xây dựng đề kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ I được giáo viên và các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc, đúng quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh Tiểu học; đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình, phù hợp với đối tượng học sinh.

100% giáo viên thực hiện đúng quy định về kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT; chú trọng đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh, kết hợp nhận xét với đánh giá định kỳ, đảm bảo khách quan, công bằng và chính xác.

Kết quả chất lượng giáo dục và chất lượng các môn học được tổng hợp, báo cáo đầy đủ (có phụ lục kèm theo)

b. Triển khai học Chương trình GDPT 2018

Trong học kỳ I năm học 2025-2026, nhà trường đã tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5, đảm bảo đúng lộ trình và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường đảm bảo về số lượng và cơ cấu; tổ chức dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Công tác bồi dưỡng, tập huấn giáo viên được nhà trường quan tâm; giáo viên tích cực tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các cấp tổ chức, đảm bảo đúng thành phần, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình mới.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sách giáo khoa:

- + Tỷ lệ phòng học/lớp đạt 1/1, cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học;
- + Thiết bị dạy học tương đối đảm bảo theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu quy định;
- + Sĩ số học sinh được bố trí phù hợp, không quá 35 học sinh/lớp;
- + Nhà trường chủ động chuẩn bị đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu để tổ chức dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018.

4. Dạy học 2 buổi/ngày

- Các giải pháp:

Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

Dạy các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại Chương trình GDPT 2018.

Thời khóa biểu sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Thời lượng dạy học: Tổ chức dạy học 02 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết 35 phút; 09 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

- Kết quả:

+ Số học sinh tiểu học học 9-10 buổi/tuần: 735 em, tỉ lệ 100 % (giảm 4 em học sinh so với năm học 2024-2025);

+ Số học sinh lớp 1 học 9-10 buổi/tuần: 151 em, tỉ lệ 100 % (giảm 15 em học sinh so với năm học 2024-2025);

+ Số học sinh lớp 2 học 9-10 buổi/tuần: 162 em, tỉ lệ 100% (tăng 17 em học sinh so với năm học 2024-2025);

+ Số học sinh chỉ học 5 buổi/tuần: 0

Dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng chương trình và đạt kết quả cao.

5. Thực hiện dạy học ngoại ngữ

- Các giải pháp:

+ Đối với khối lớp 1, 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

+ Đối với khối lớp 3,4,5: Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, 4, 5 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

Tài liệu lớp 1: I learn smart start, thời lượng 2 tiết /tuần.

Tài liệu lớp 2: I learn smart start, thời lượng 2 tiết /tuần.

Tài liệu lớp 3: Global success, thời lượng 4 tiết /tuần.

Tài liệu lớp 4: Global Success, thời lượng 4 tiết /tuần.

Tài liệu lớp 5: Global Success, thời lượng 4 tiết /tuần.

Phương pháp dạy học: Trong dạy học môn Tiếng Anh, đã thực hiện theo chỉ đạo Sở GDĐT dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển hai kỹ năng nghe và nói. Đa dạng hình thức dạy và học Tiếng Anh, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học Tiếng Anh đồng thời có nhiều cơ hội giao tiếp thể hiện Tiếng Anh.

Kiểm tra đánh giá: Kiểm tra 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết, đối với lớp 3+4+5. Riêng đối với lớp 1+2 không có bài kiểm tra cuối kì I.

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giao lưu Tiếng Anh cấp trường với các nội dung và hình thức phong phú để giúp các em rèn luyện đủ các kỹ năng nghe, nói đọc viết.

Tạo điều kiện để giáo viên Tiếng Anh tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm, dự giờ thăm lớp ở các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm, tham gia học tập để nâng cao trình độ chuyên môn.

Thực hiện đánh giá học sinh môn Tiếng anh theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Kết quả

Số trường dạy tiếng Anh: 1 ; số học sinh: 735, Tỉ lệ: 100 %.

Số học sinh lớp 3,4,5 học Tiếng Anh: 422 ; Tỉ lệ: 100 % (so với số HS khối 3,4,5)

Số học sinh lớp 1,2 học Tiếng Anh: 313; Tỉ lệ: 100% (so với số HS khối 1,2)

Tổng số giáo viên tiếng Anh: 4

*** Những thuận lợi và khó khăn, kiến nghị**

- Thuận lợi:

Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp quản lý giáo dục trong việc triển khai dạy học môn Tiếng Anh.

Đội ngũ giáo viên Tiếng Anh đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy.

Học sinh có ý thức, hứng thú học tập môn Tiếng Anh; phụ huynh quan tâm, phối hợp với nhà trường trong việc hỗ trợ học sinh học ngoại ngữ.

- Khó khăn:

Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học Tiếng Anh (phòng học chuyên dùng, thiết bị nghe – nhìn) còn hạn chế, chưa thật sự đồng bộ.

Trình độ, khả năng tiếp thu Tiếng Anh của học sinh chưa đồng đều, gây khó khăn trong việc tổ chức dạy học phân hóa và nâng cao chất lượng.

- Kiến nghị:

Đề nghị các cấp quản lý tiếp tục quan tâm đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học Tiếng Anh nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

Tạo điều kiện để giáo viên Tiếng Anh được tham gia nhiều hơn các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường.

6. Thực hiện dạy học môn Tin học

- Các giải pháp:

+ Tổ chức dạy học môn Tin học và Công nghệ bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

+ Phương pháp dạy học: Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để hình thành kiến thức cốt lõi và các kỹ năng về CNTT nhằm phát triển năng lực tin học cho học sinh; vận dụng tốt các phương pháp trực quan, phát hiện và giải quyết vấn đề, thực hiện dạy học tích hợp, phân hoá. Gắn nội dung bài giảng với các tình huống thực tiễn, các kiến thức liên môn; kết hợp các hoạt động học tập trong giờ lên lớp với các hoạt động ngoài giờ lên lớp, khuyến khích dạy học hướng tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

+ Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

+ Các hoạt động: Cùng cô câu lạc bộ “ Em yêu Tin học”, đưa vào hoạt động và phát hiện học sinh có năng khiếu bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện.

- Kết quả:

+ Số trường dạy Tin học: 1; Số học sinh lớp 3,4,5 học Tin học với 2 tiết/tuần: 422, Tỷ lệ: 100% (so với số HS khối 3,4,5).

+ Số học sinh lớp 1,2 được tham gia các hoạt động giáo dục Tin học: 313; tỷ lệ: 100% (so với số HS khối 1,2).

Tổng số GV Tin học: 2

7. Dạy học đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập

- Đối với trẻ em khuyết tật: Tổng số có 15 học sinh khuyết tật. Nhà trường có kế hoạch ngay từ đầu năm học, mỗi giáo viên được phân công giảng dạy tại các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập đều có kế hoạch giảng dạy cụ thể với thời lượng và nội dung kiến thức đảm bảo cho từng đối tượng học sinh khuyết tật của lớp mình.

- Thực hiện tốt giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

- Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng, giáo dục trẻ phù hợp đối tượng, chủ động cập nhập hướng dẫn dạy học, đánh giá học sinh hòa nhập. Tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục cho trẻ khuyết tật.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh (lưu ý về mức độ yêu cầu cần đạt so với chuẩn kiến thức kỹ năng đối với học sinh khuyết tật).

- Đánh giá kết quả giáo dục trẻ khuyết tật theo đúng hướng dẫn của Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Đánh giá các em dựa trên nhiều mặt: Các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hoà nhập, kết quả lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng áp dụng trong cuộc sống, ...

*** Những thuận lợi và khó khăn, kiến nghị**

- **Thuận lợi:** Nhà trường nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp về công tác giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

- Khó khăn:

Nhà trường chưa có các phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập dành riêng cho HSKT; thiếu các phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho giáo dục HSKT dạng đặc thù. Do không có cơ sở vật chất dành riêng cho giáo dục học sinh khuyết tật, khả năng nhận thức của học sinh khuyết tật còn hạn chế, một số em không tự chủ được hành vi của bản thân, gây ảnh hưởng tới việc quản lý lớp học, giảng dạy của giáo viên... dẫn đến việc dạy và học đối với học sinh khuyết tật gặp nhiều khó khăn.

Mỗi tiết học chỉ có 35 phút. Trong 35 phút này, giáo viên vừa truyền đạt kiến thức, vừa quản lý lớp do đó, việc dạy đối với học sinh bình thường đã khó, nếu dạy ở lớp có học sinh khuyết tật lại càng khó hơn. Giáo viên không đủ thời gian truyền đạt, kèm cặp riêng cho học sinh khuyết tật, khiến học sinh khuyết tật bị thiệt thòi, không theo kịp các bạn.

- Kiến nghị:

Chưa chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi giảng dạy đối với giáo viên dạy hòa nhập HSKT. Xây dựng các phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập dành riêng cho HSKT. Hỗ trợ các phương tiện, thiết bị hỗ trợ cho giáo dục HSKT dạng đặc thù

IV. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Về đội ngũ CBQL, giáo viên

a. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chỉ đạo, quản lý và kiểm tra hoạt động chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên theo kế hoạch năm học.

Cán bộ quản lý phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên; tăng cường công tác dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn, kiểm tra nội bộ trường học nhằm kịp thời tư vấn, hỗ trợ và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục. Cụ thể trong công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường. Từ đầu năm học đến nay nhà trường đã xây dựng kế hoạch và ban hành Quyết định kiểm tra nội bộ đã kiểm tra:

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo (toàn diện) của đơn vị: 6 cuộc/12 cuộc kiểm tra (đạt 50 % theo kế hoạch).

+ Kiểm tra chuyên đề đối với giáo viên: 12 cuộc/22 cuộc kiểm tra (đạt 54,5% theo kế hoạch).

+ Kiểm tra chuyên đề đối với tổ, nhóm chuyên môn và các bộ phận công tác: 3 cuộc/10 cuộc kiểm tra (đạt 33,33 % theo kế hoạch);

+ Tổng số cuộc kiểm tra đột xuất của đơn vị: 03/03 cuộc: Kiểm tra chuyên đề Cô Lê Thị Minh Thuận và cô Trần Thị Lưu và Kiểm tra tổ chuyên môn Tổ 4+5

Công tác tự bồi dưỡng, rèn luyện chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp được chú trọng; đội ngũ cán bộ, giáo viên cơ bản có tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành tốt kỷ cương, nề nếp chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

b. Đánh giá về số lượng, chất lượng đội ngũ hiện có

Tổng số CBQL và giáo viên: 40

Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường cơ bản đảm bảo về số lượng và cơ cấu để tổ chức dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Tiểu học.

c. Nhu cầu về đội ngũ cần có để thực hiện tốt Chương trình GDPT, dạy học 2 buổi/ngày, các môn Ngoại ngữ, Tin học

Để thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cần phải đủ giáo viên đảm bảo dạy và học.

Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên của nhà trường tương đối đáp ứng đầy đủ nhu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhưng vẫn còn thiếu 16 tiết. Nhà trường phải chi trả tăng giờ 16 tiết. Việc chi trả kinh phí tăng giờ theo Thông tư 21/2025/TT-BGDĐT rất cao trong khi đó kinh phí được giao rất hạn hẹp.

Giáo viên dạy môn Tiếng Anh, Tin học theo chương trình mới đảm bảo.

d. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên

Nhà trường tạo điều kiện và chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Phòng chuyên môn tổ chức, đặc biệt là các nội dung liên quan đến triển khai Chương trình GDPT 2018, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh Tiểu học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, bồi dưỡng thường xuyên tại chỗ; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

a. Đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất (phòng học, phòng chức năng,...), thiết bị dạy học

Nhà trường hiện có hệ thống phòng học cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy mô trường lớp hiện tại; tỷ lệ phòng học/lớp đạt 1/1, đảm bảo cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Các phòng học được bố trí tương đối hợp lý, đảm bảo ánh sáng, thông thoáng, an toàn cho học sinh.

Tuy nhiên, Một số hạng mục cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng yêu cầu dạy học theo Chương trình GDPT 2018 như: thiếu phòng chức năng, phòng bộ môn, nhà đa năng; một số phòng học và công trình phụ trợ đã xuống cấp; thiết bị dạy học theo danh mục tối thiểu tuy cơ bản đáp ứng nhưng chưa thật sự đồng bộ, ảnh hưởng nhất định đến việc tổ chức các hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

b. Việc quản lý tài chính, tài sản tại nhà trường

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng tài chính và tài sản công theo đúng quy định của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Việc thu - chi ngân sách, quản lý tài sản được thực hiện công khai, minh bạch; có sổ sách theo dõi, kiểm kê định kỳ, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

Công tác mua sắm, sửa chữa, bảo quản cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học được thực hiện theo đúng quy trình; nhà trường chú trọng việc khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có nhằm phục vụ tốt cho hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường.

3. Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học, làm đồ dùng dạy học; chuyển đổi số trong giáo dục

a. Các biện pháp chỉ đạo; việc ứng dụng tại nhà trường

Nhà trường tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch, quản lý hồ sơ, soạn giảng và tổ chức các hoạt

động dạy học. Việc ứng dụng CNTT góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

Giáo viên chủ động khai thác, sử dụng các thiết bị công nghệ, học liệu số, phần mềm dạy học trong quá trình giảng dạy; tích cực làm và sử dụng đồ dùng dạy học tự làm, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động học tập.

b. Những kết quả đạt được

Nhà trường có phòng máy tính phục vụ dạy học môn Tin học; số lượng máy vi tính đã cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học cho học sinh theo quy định.

Các máy vi tính được sử dụng thường xuyên trong dạy học môn Tin học và hỗ trợ các hoạt động học tập khác; giáo viên bước đầu khai thác hiệu quả thiết bị CNTT trong giảng dạy.

Phong trào làm đồ dùng dạy học được duy trì và phát triển; nhiều giáo viên tích cực sáng tạo, cải tiến đồ dùng dạy học phù hợp với nội dung chương trình và điều kiện thực tế của nhà trường.

c. Thực hiện các phần mềm quản lý, dạy học, chuyển đổi số

Nhà trường triển khai và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý và dạy học theo quy định của ngành như: phần mềm quản lý hồ sơ, quản lý học sinh; các nền tảng hỗ trợ dạy học, kiểm tra đánh giá; hệ thống học liệu số phục vụ giảng dạy và học tập.

Việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; từng bước hiện đại hóa công tác quản lý và nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (big data) trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Thực hiện kiểm định chất lượng, xây dựng trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia

*** Các giải pháp**

Ngay từ đầu năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch và thành lập Hội đồng tự đánh giá, tiến hành sắp xếp, bổ sung hồ sơ minh chứng, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

Sử dụng kinh phí tự chủ mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà trường còn thiếu.

*** Kết quả**

- + Tổng số trường đạt chuẩn QG: 01 ; tỉ lệ: 100%; số trường đạt mức 1: 01
- + Tổng số trường đạt KĐCLGD các cấp độ: 01; đạt cấp độ 2, tỉ lệ: 100%.

*** Kế hoạch trong thời gian đến:**

Tham mưu với các cấp lãnh đạo bổ sung cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia và công tác kiểm định chất lượng theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường tiểu học được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

5. Thực hiện công tác Phổ cập GDTH

*** Các giải pháp**

Triển khai thực hiện Nghị định 20/2014/NĐ-CP và Thông tư 07 về PCGD-XMC có nề nếp. Duy trì và củng cố vững chắc kết quả PCGD TH-XMC.

Tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương: kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC; xây dựng kế hoạch; tập trung các nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng PCGDTH, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện đảm bảo các loại hồ sơ, sổ sách; quy trình kiểm tra, công nhận kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng theo quy định.

Kết quả phổ cập giáo dục tại thời điểm tháng 12/2025 (theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ): Số xã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3: 01, tỉ lệ: 100 %.

*** Việc duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học**

- + Tỉ lệ trẻ 6 tuổi vào học lớp: đạt 100%
- + Tỉ lệ trẻ 6-14 tuổi ra lớp: đạt 100%.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Nhà trường đã bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp, đặc biệt các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT để xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026 đạt hiệu quả.

- Tổ chức dạy và học đúng theo Chương trình GDPT 2018.

- Đội ngũ CBQL, GV, Nhân viên; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối đảm bảo.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp để xây dựng và phát triển cơ sở vật chất, trường lớp xanh, sạch đẹp đảm bảo môi trường học tập thân thiện.

2. Tồn tại

- Cơ sở vật chất chưa đảm bảo:

+ Tại điểm trường chính: Thiếu 01 nhà đa năng; Thiếu phòng bộ môn; Thiếu phòng truyền thống...

+ Tại điểm trường Hương An: Thiếu các phòng học bộ môn, và 1 phòng học để phục vụ vào năm 2026-2027.

+ Bãi tập thể dục của học sinh chưa có đường chạy.

- Về thiết bị dạy học: Máy vi tính: Hư hỏng nhiều, thiếu máy vi tính.

- Bàn ghế học sinh: Hiện nay bị hư hỏng rất nhiều, học sinh ngồi học bàn ghế tạm bợ, không đúng quy cách.

- Về công tác giảng dạy: Thiếu giáo viên (phải dạy tăng giờ 16 tiết)

3. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Cần bám sát các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý giáo dục để xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời điều chỉnh những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo trong việc huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM HK II NĂM HỌC 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kết quả thực hiện nhiệm vụ học kỳ I năm học 2025-2026, Trường tiểu học Hương An cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II như sau:

1. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh còn hạn chế về năng lực, phẩm chất.

2. Tiếp tục duy trì và đảm bảo các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chuyên đề chuyên môn.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả kế hoạch “Kiểm tra nội bộ”, thực hiện các nội dung “Quy chế dân chủ”, “Công khai trong giáo dục”.

5. Duy trì hiệu quả hoạt động thư viện Mức độ II, tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách, tổ chức giao lưu sách báo, tập chí với các thư viện bạn theo kế hoạch.

6. Tổ chức Ngày hội “Tết quê em”; Ngày hội STEM.

7. Tham gia giải TTHS cấp thành phố.

8. Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kỳ II theo đúng hướng dẫn Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hoàn thành báo cáo đúng hạn theo quy định.

9. Hoàn thiện các loại hồ sơ xét hoàn thành lớp học, hoàn thành chương trình Tiểu học và bàn giao học sinh chuyển cấp.

10. Thực hiện đánh giá cán bộ, viên chức và LDHĐ, nhân viên hàng tháng, Đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn giáo viên tiểu học theo quy định. Hoàn thiện hồ sơ thi đua, khen thưởng theo quy định.

11. Tổ chức tổng kết năm học, bàn giao học sinh về địa phương.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính mong Phòng VHXXH tham mưu UBND xã Xuân Phú hỗ trợ kinh phí để nhà trường sửa chữa, xây mới các hạng mục đã nêu trên phần tồn tại, đồng thời hỗ trợ kinh phí để mua thêm máy vi tính, bàn ghế phục vụ học tập của học sinh. Bố trí thêm giáo viên dạy 16 tiết để đảm bảo công tác dạy học 2 buổi/ngày.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ học kỳ I, năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Hương An ./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (để báo cáo);
- Chi bộ (để báo cáo);
- CBGVNV (để thực hiện);
- Các bộ phận (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đồng Thị Huệ